Phụ lục III
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA GIÁO VIÊN
(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ: THCS TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Hiệp

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: TIN HỌC, KHỐI LỚP 6
Năm học 2025-2026

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)	Các YCCĐ cho việc phát triển năng lực số
1	**CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG** Bài 1. Thông tin và dữ liệu	01	1	Tuần 01	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	1.1.TC1a. HS giải thích được nhu cầu thông tin qua việc phân biệt thông tin – dữ liệu – vật mang tin, từ đó hiểu vì sao con người cần thông tin chứ không chỉ dữ liệu.
2	Bài 2. Xử lí thông tin	01	2	Tuần 02	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	1.3.TC1a: HS hiểu rằng dữ liệu số được biểu diễn thống nhất bằng bit, từ đó thấy khả năng tổ chức và lưu trữ thông tin đa dạng trong máy tính.

3	Bài 3. Thông tin trong máy tính	02	3, 4	Tuần 03, 04	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	1.3.TC1a: HS biết lựa chọn thiết bị nhớ để tổ chức, lưu trữ và truy xuất thông tin. 5.2.TC1b: HS biết chọn công cụ số (máy tính, USB…) để giải quyết nhu cầu lưu trữ và xử lí thông tin.
4	**CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET** Bài 4. Mạng máy tính	02	5,6	Tuần 05, 06	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	2.1.TC1b: HS lựa chọn phương tiện giao tiếp số phù hợp khi nêu ví dụ lợi ích mạng. 2.2.TC1a: HS giải thích cách sử dụng công nghệ số để chia sẻ thông tin qua mạng. 2.4.TC1a: HS thấy được mạng máy tính là công cụ hợp tác hiệu quả trong học tập và làm việc.
5	Bài 5. Internet	02	7,8	Tuần 07	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	2.1.TC1b: HS biết lựa chọn phương tiện giao tiếp số (thiết bị mạng). 2.2.TC1a: HS nêu được vai trò công nghệ số trong chia sẻ dữ liệu qua thiết bị. 2.4.TC1a: HS giải thích công cụ và công nghệ số hỗ trợ hợp tác trong môi trường mạng.
6	**KTĐG giữa kỳ I**	01	9	Tuần 09	Đề kiểm tra	Lớp học	

7	**CHỦ ĐỀ C. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN** Bài 6. Mạng thông tin toàn cầu	02	10, 11	Tuần 10, 11	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	1.1.TC1a: HS giải thích nhu cầu tìm thông tin trên web. 1.1.TC1c: HS giải thích cách truy cập và điều hướng trên website. 2.1.TC1a: HS thực hiện tương tác rõ ràng bằng công nghệ số khi xem và lấy thông tin.
8	Bài 7. Tìm từ thông tin trên Internet	02	12,13	Tuần 12,13	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	1.1.TC1a: HS nêu được nhu cầu tìm kiếm thông tin. 1.1.TC1b: HS truy cập thông tin qua máy tìm kiếm. 1.1.TC1c: HS giải thích cách điều hướng kết quả tìm kiếm. 1.1.TC1d: HS xây dựng chiến lược tìm kiếm bằng cách xác định từ khóa phù hợp.
9	Bài 8. Thư điện tử	02	14,15	Tuần 14, 15	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	2.1.TC1a: HS thực hiện tương tác qua email (soạn, gửi). 2.1.TC1b: HS lựa chọn email làm phương tiện giao tiếp số phù hợp. 2.2.TC1a: HS chia sẻ dữ liệu, thông tin qua email. 2.2.TC1b: HS hiểu cách chia sẻ nội dung số an toàn. 2.4.TC1a: HS sử dụng email để hợp tác học tập.

10	Ôn tập cuối kỳ I	01	16	Tuần 16	Máy vi tính, máy chiếu	Trực tuyến	
11	**KTĐG cuối kỳ I**	01	17	Tuần 17	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	
12	**CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ** Bài 9. An toàn thông tin trên Internet	02	18,19	Tuần 18,19	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	4.1.TC1b: HS phân biệt được rủi ro, mối đe dọa khi tham gia Internet. 4.3.TC1a: HS giải thích cách tránh rủi ro, đe dọa đến sức khỏe khi dùng Internet. 4.3.TC1b: HS lựa chọn được cách bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.
13	**CHỦ ĐỀ E. ỨNG DỤNG TIN HỌC** Bài 10. Sơ đồ tư duy	02	20,21	Tuần 20,21	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	3.1.TC1a: HS tạo sơ đồ tư duy bằng công cụ số. 3.1.TC1b: HS thể hiện ý tưởng cá nhân qua sơ đồ tư duy. 5.2.TC1a: HS xác định nhu cầu trình bày kiến thức bằng sơ đồ. 5.2.TC1b: HS chọn phần mềm sơ đồ tư duy phù hợp. 5.3.TC1a: HS sử dụng công cụ số để đổi mới cách trình bày thông tin.
14	Bài 11. Định dạng văn bản	02	22,23	Tuần 22,23	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	3.1.TC1a: HS thực hiện định dạng và in văn bản rõ ràng. 5.2.TC1a: HS xác định nhu cầu cá nhân trong việc trình bày văn bản đẹp và khoa học.

							5.2.TC1b: HS chọn công cụ soạn thảo để đáp ứng nhu cầu.
15	Bài 12. Trình bày thông tin ở dạng bảng	02	24,25	Tuần 24,25	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	3.1.TC1a: HS biết tạo nội dung số dưới dạng bảng. 5.2.TC1a: HS xác định nhu cầu sắp xếp thông tin có cấu trúc. 5.2.TC1b: HS lựa chọn công cụ soạn thảo văn bản để trình bày dữ liệu dạng bảng.
16	**KTĐG giữa kỳ II**	01	26	Tuần 26	Đề kiểm tra	Phòng vi tính	
17	Bài 13. Thực hành: Tìm kiếm và thay thế	02	27,28	Tuần 27, 28	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	3.1.TC1a: HS biết tạo, chỉnh sửa nội dung số bằng chức năng tìm – thay thế. 5.2.TC1a: HS chỉ ra nhu cầu cá nhân khi cần sửa nhanh nội dung văn bản. 5.2.TC1b: HS lựa chọn công cụ số (chức năng tìm – thay thế) để giải quyết nhu cầu.
18	Bài 14. Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện sổ lưu niệm	01	29	Tuần 29	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	3.1.TC1a: HS biết tạo và chỉnh sửa nội dung số phục vụ thực tiễn. 3.1.TC1b: HS thể hiện bản thân qua sản phẩm số (văn bản) 5.2.TC1a: HS xác định nhu cầu học tập, sinh hoạt bằng văn bản. 5.2.TC1b: HS chọn phần mềm soạn thảo để giải quyết nhu cầu.

19	**CHỦ ĐỀ F. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH** Bài 15. Thuật toán	01	30	Tuần 30	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	3.4.TC1a: HS liệt kê và trình bày được các bước chỉ dẫn (thuật toán) bằng sơ đồ khối để giải quyết vấn đề đơn giản trong học tập.
20	Bài 16 Các cấu trúc điều khiển	01	31	Tuần 31	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	3.4.TC1a: HS liệt kê và biểu diễn các bước giải quyết vấn đề theo nhiều cách (sơ đồ khối, mô tả lời) để thấy tính đa dạng của thuật toán.
21	Ôn tập cuối kỳ II	01	32	Tuần 32	Máy vi tính, máy chiếu	Trực tuyến	
22	**KTĐG cuối kỳ II**	01	33	Tuần 33	Đề kiểm tra	Lớp học	
23	Bài 17. Chương trình máy tính	02	34, 35	Tuần 34, 35	Máy vi tính, máy chiếu	Phòng vi tính	3.4.TC1a: HS liệt kê, viết và thực hiện chương trình để giải quyết các bài tập thực hành, củng cố việc sử dụng chỉ dẫn rõ ràng trong môi trường lập trình.

II. Nhiệm vụ khác: *(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)*

Điền Xá, ngày 30 tháng 12 năm 2025

TỔ TRƯỞNG

Phạm Văn Hường

GIÁO VIÊN

Nguyễn Thị Hiệp